

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 827/2020/HNST ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Hur Ji Y, sinh năm 1976; địa chỉ: 246 Migum-ro, Bundang-Gu, SuongNam-Si, Gyeonggi-do, Korea; tạm trú: B34.05, Tầng 34, Tháp B, dự án khu phức hợp căn hộ A, số 33 đường B, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: B34.05, Tầng 34, Tháp B, dự án khu phức hợp căn hộ A, số 33 đường B, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hur Ji Y và ông Lê Văn H tiến tới hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian chung sống hạnh phúc được 01 (một) năm. Do bất đồng văn hóa, ngôn ngữ và quan điểm sống nên hai bên không có được tiếng nói chung nhưng không hàn gắn được và đã sống ly thân. Hai bên đương sự xác

định không còn tình cảm, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét bà Hur Ji Y và ông Lê Văn H chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Hur Ji Y và ông Lê Văn H khai nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hur Ji Y và ông Lê Văn H khai nhận không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hur Ji Y và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại Ủy ban Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Hur Ji Y và ông Lê Văn H cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0042141 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hur Ji Y và ông Lê Văn H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT (TK Duyên).<sup>(10)</sup>

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phơ**